TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH A

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 51/2021/HS-ST
Ngày: 30/11/2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH A

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Trần Văn H.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Văn H.

Bà Diệp Thị Thu N.

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thị N - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T .

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa: bà Bùi Phương A - Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 30 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 57/2021/HS-ST ngày 28 tháng 10 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2021/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2021, đối với bị cáo:

Quách Anh Q , sinh năm 1997. Nơi cư trú: ấp H , thị trấn P , huyện T , tỉnh A ; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Quách Văn T , sinh năm 1979 và bà Nguyễn Thị Thúy H , sinh năm 1983; anh chị em ruột có bốn người, bị cáo là người thứ nhất; bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền sự: không.

Tiền án: ngày 07/7/2020, bị Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 06 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, đến ngày 09/10/2020 chấp hành xong hình phạt tù.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 04/8/2021 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: ông Văng Công T , sinh năm 1976. Nơi cư trú: ấp H , thị trấn P , huyện T , tỉnh A . (Vắng mặt).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: ông Nguyễn Văn L , sinh năm 1980. Nơi cư trú: ấp V, xã V, huyện V, thành phố C. (Vắng mặt).

Người làm chứng: ông Trần Văn Q , sinh năm 1988. Nơi cư trú: ấp H , thị trấn P , huyện T , tỉnh A . (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Quách Anh Q đã bị kết án về tội "Trộm cắp tài sản" nhưng chưa được xóa án tích. Khoảng 22 giờ ngày 04/3/2021, Q một mình đi bộ từ nhà đến phần đất vườn của anh Văng Công T , tại ấp H , thị trấn P , huyện T , dùng tay bẻ đứt hai đoạn ống dây nối với máy nén nước hiệu Power Sprayer và giật đứt dây điện nối motor bơm nước hiệu Super Line với cầu dao điện, sau đó Q vác motor và máy nén nước đến nhà Trần Văn Q bán 400.000 đồng, nhưng không cho Q Abiết motor bơm nước và máy nén nước do Q lấy trộm mà có, đến ngày 05/3/2021, Q A bán lại máy cho Nguyễn Văn L bằng với giá mua của Q 400.000 đồng. Cùng ngày anh Trác phát hiện tài sản bị mất nên đến Công an thị trấn P trình báo. Sau đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra mời Q làm việc thì Q khai nhận đã lấy trộm như nêu trên.

Ngày 22/5/2021, Nguyễn Văn L đến Công an thị trấn P giao nộp motor bơm nước và máy nén nước mua của Q Anh.

Ngày 29/7/2021, Q bị khởi tố để điều tra.

Vật chứng thu giữ: 01 motor bơm nước, nhãn hiệu SUPER LINE, công suất 01 HP; 01 máy nén nước áp suất cao, nhãn hiệu POWER SPRAYER, công suất 01 HP, đường kính đầu ra 20 mm.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 80/KL-HĐĐGTS, ngày 07/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T , kết luận: 01 motor bơm nước nhãn hiệu Super Line, công suất 01 HP trị giá 840.000 đồng; 01 máy nén nước áp suất cao, nhãn hiệu Power Sprayer, công suất 01 HP trị giá 560.000 đồng. Tổng giá trị 1.400.000 đồng.

Ngày 04/8/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T đã trao trả một motor bơm nước và một máy nén nước áp suất cao cho ông Văng Công T .

Cáo trạng số: 61/CT-VKS-TS ngày 28/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T , tỉnh A truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện T , tỉnh A để xét xử đối với bị cáo Quách Anh Q về tội "*Trộm cắp tài sản"* theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đại diện Viện kiểm sát trình bày luận tội, khẳng định hành vi của bị cáo phạm tội *"Trộm cắp tài sản",* giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 01 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: do bị hại ông Văng Công T đã nhận lại tài và không yêu cầu bồi thường; người có quyền lợi và nghĩa vụ

liên quan ông Nguyễn Văn L không yêu cầu bồi thường nên không đề cập xem xét.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo khai nhận thực hiện hành vi trộm cắp tài sản như cáo trạng Viện kiểm sát mô tả. Bị cáo không tranh luận về tội danh, khoản, điều luật, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo; nói lời sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại ông Văng Công T trình bày: việc ông T bị mất 01 motor bơm nước, 01 máy nén nước áp suất cao như nội dung đã nêu. Ông T đã nhận lại tài sản. Đối với dây ống nước, dây điện bị đứt ông T tự khắc phục, sửa chữa và không yêu cầu bồi thường thiệt hại. (Bút lục số: 02; 110 - 113).

Người làm chứng ông Trần Văn Q và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn L trình bày: việc Q Amua motor bơm nước và máy nén nước áp suất cao do Q bán như nội dung vụ án đã nêu. Sau khi mua, Q Abán lại máy cho Lộc bằng với giá mua của Q 400.000 đồng. Ông Q A và ông L không biết tài sản Q bán là do phạm tội mà có. Ông L đã giao nộp tài sản trên cho Công an thị trấn P và không yêu cầu bồi thường thiệt hại. (Bút lục số: 05; 06; 114-123; 127-128).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự quy định. Giai đoạn điều tra và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: tại phiên tòa vắng mặt bị hại ông Văng Công T , người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn L và người làm chứng ông Trần Văn Q nhưng đã có lời khai trong quá trình điều tra, căn cứ Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[3] Về trách nhiệm hình sự: Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các biên bản của hoạt động tố tụng, thể hiện: Khoảng 22 giờ ngày 04/3/2021, Q một mình đi bộ từ nhà đến phần đất vườn của ông Văng Công T , tại ấp H , thị trấn P , huyện T lấy trộm motor và máy nén nước của ông T và đem đến nhà ông Trần Văn Q bán 400.000 đồng, nhưng không cho Q Abiết motor bơm nước và máy nén nước do Q lấy trộm mà có, đến ngày 05/3/2021, Q Abán lại máy cho Nguyễn Văn L bằng với giá mua của

Q 400.000 đồng. Cùng ngày ông T phát hiện tài sản bị mất nên đến Công an thị trấn P trình báo. Sau đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra mời Q làm việc.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản số: 80/KL-HĐĐGTS ngày 07/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T , định giá giá trị tài sản như sau:

- 01(một) motor bơm nước, nhãn hiệu Super Line, công suất 01 HP; trị giá 840.000 đồng (tám trăm bốn mươi nghìn đồng);

- 01(một) máy nén áp suất cao, nhãn hiệu Power Sprayer, công suất 01 HP; trị giá 560.000 đồng (năm trăm sáu mươi nghìn đồng);

Tổng giá trị tài sản định giá là 1.400.000 đồng (một triệu bốn trăm nghìn đồng).

Hành vi của bị cáo lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu tài sản để lén lút trộm cắp tài sản là có lỗi cố ý, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bị hại, vi phạm quy định tại Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Viện kiểm sát truy tố bị cáo phạm tội *"Trộm cắp tài sản"* là có căn cứ nên được chấp nhận.

[4] Xét tính chất, mức độ phạm tội, thấy: ngày 07/7/2020, bị cáo đã bị kết án về tội trộm cắp tài sản và phải chấp hành hình phạt tù tại trại giam. Tại đây, bị cáo phải chịu chế độ giam giữ, quản lý, giáo dục; lẽ ra, khi chấp hành xong hình phạt, bị cáo phải nhận thức được lỗi lầm, phải biết ăn năn hối cải, thấy được sự răn đe, trừng trị nghiêm khắc của pháp luật; từ đó, phải lao động, làm ăn chân chính để tự nuôi sống bản thân và lo cho gia đình. Ngược lại, muốn có tiền tiêu xài cho thỏa mãn nhu cầu cá nhân, bất chấp sự trừng trị của pháp luật, bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản của người bị hại; điều này thể hiện bị cáo không có ý thức tuân thủ pháp luật.

Bị cáo đã bị kết án về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích. Xét thấy, bị cáo có nhân thân xấu nên phải bắt chấp hành hình phạt tù để trừng trị, giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Với giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt của bị hại được định lượng thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 quyết định hình phạt đối với bị cáo là phù hợp.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và quyết định hình phạt:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản phạm tôi đã trả lại cho chủ sở hữu. Do đó, Viện kiểm sát đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ nên được chấp nhận. Do đó, Hội đồng xét xử có xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Về vật chứng, Hội đồng xét xử thấy: quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T , tỉnh A đã thu giữ vật chứng và trả lại cho chủ sở hữu quản lý, sử dụng theo Quyết định xử lý vật chứng số 28/QĐ ngày 29/7/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T , tỉnh A ; bị hại không yêu cầu bồi thường. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về trách nhiệm dân sự: người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn L đã bỏ ra 400.000 đồng để mua máy bơm nước và đã bị cơ quan Công an thu hồi; ông L không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về hành vi của ông Trần Văn Q và ông Nguyễn Văn L : khi mua motor bơm nước và máy nén áp suất của bị cáo Q thì ông Q Avà ông L không biết những thứ bị cáo Q bán là tài sản do trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" là có căn cứ.

[9] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Quách Anh Q phạm tội "Trộm cắp tài sản";

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ dung năm 2017.

2. Xử phạt bị cáo Quách Anh Q 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04 tháng 8 năm 2021.

3. Về án phí: căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Quách Anh Q chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: căn cứ vào Điều 331, Điều 333 Bộ luật tốt tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án tại Ủy ban nhân dân xã, thị trấn nơi cư trú để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9

Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh A ;
- VKSND tỉnh A ;
- Sở Tư pháp tỉnh A ;
- VKSND huyện T ;
- Cơ quan Điều tra CA huyện T ;
- Cơ quan THA Hình sự huyện T ;
- Chi cục THADS huyện T ;
- UBND xã, thị trấn nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo, bị hại, người có QLNVLQ (để thi hành);
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn H